

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày: 30-6-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hữu Khoa

+ Ông Trần Văn Nhị

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã F, huyện X, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST ngày 19-5-2017 đối với:

Bị cáo: Lâm Văn A, sinh năm: 1997. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký NKTT: xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12, Nghề nghiệp: Làm thuê. Cha: Lâm Văn B, sinh năm: 1967. Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1975. Vợ: Lê Thị D, sinh năm: 1983. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 04/01/2016, bị Công an xã A, huyện B xử phạt 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” chưa đóng phạt. Bị khởi tố ngày: 04/4/2017. Bị cáo được tại ngoại điều tra, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Trần Thị E, sinh năm 1997, địa chỉ: xã A, huyện X, tỉnh Long An. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Lê Thị D, sinh năm 1983, địa chỉ: xã A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975, địa chỉ: Ấp A, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lâm Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 13-10-2016, Lâm Văn A cùng vợ tên Lê Thị D đến thuê phòng số 9 của nhà trọ Tấn Phát ở xã A, huyện X để ở. Khoảng 17 giờ ngày 22-10-2016, A đi làm

thuê ở thị trấn Thủ Thừa về đến phòng trọ thì chị Lê Thị D đã đi về thành phố Hồ Chí Minh. Do cần tiền tiêu xài nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 21 giờ cùng ngày A nhìn thấy phòng trọ số 10 của chị Trần Thị E đã khóa cửa ngoài, không có người trong phòng. A nhìn thấy vách tường ngăn giữa phòng của A với phòng của chị E có chiều cao khoảng 03m, không có trần nhà (Laphong), khoảng trống cách mái nhà 40cm, A liền mang theo giỏ xách loại hai quai màu xanh đen, leo lên cửa sổ, trèo qua vách tường vào phòng của chị E, lấy trộm 01 máy vi tính xách tay (Laptop) hiệu DELL inspiron 352133212 (V5i32236) black cord i3 bỏ vào giỏ xách rồi trèo trở về phòng trọ của A. Sau đó, A đem máy vi tính xách tay lấy trộm của chị E đến phòng trọ của mẹ chị Lê Thị D ở quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh để gặp chị D. Khi A cho chị D biết máy vi tính xách tay là do A lấy trộm ở nhà trọ Tấn Phát thì chị D không đồng ý và đuổi A đi, đồng thời gọi điện thoại nói cho bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột của A biết sự việc. Khoảng 01 tuần sau do sợ A đem bán máy vi tính xách tay của chị E nên bà C điện thoại cho chị D và nhờ chị D kêu A đem máy vi tính về đưa cho chị D cất giữ. Khi A đem máy vi tính xách tay về đưa cho chị D cất giữ, chị D đã nhiều lần vận động A đem máy vi tính xách tay trả lại cho chị E và đến cơ quan Công an đầu thú nhưng A không đồng ý và bỏ trốn. Ngày 18-11-2016, chị D đem máy vi tính xách tay hiệu DELL inspiron 352133212 (V5i32236) black cord i3 đến Công an huyện X để giao nộp. Sau một thời gian bỏ trốn đến ngày 24-3-2017, Lâm Văn A đến Cơ quan điều tra Công an huyện X đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại kết luận định giá số 763/KL.ĐGTS ngày 16-11-2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: Máy vi tính xách tay (Laptop) hiệu DELL inspiron 352133212 (V5i32236) black cord i3 của chị Trần Thị E trị giá là 6.895.000đ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Thủ Thừa có thu giữ tang vật của vụ án gồm: 01 máy vi tính xách tay hiệu DELL inspiron 352133212 (V5i32236) black cord i3, hiện Cơ quan điều tra Công an huyện X đã trả lại cho chị Trần Thị E.

Về dân sự: chị Trần Thị E đã nhận lại máy vi tính xách tay (Laptop) hiệu DELL inspiron 352133212 (V5i32236) black cord i3, hiện chị E không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho A.

Tại Cáo trạng số: 18/QĐ-KSĐT ngày 18-5-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Lâm Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lâm Văn A khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã truy tố.

Người bị hại chị Trần Thị E trình bày: chị đã nhận lại máy vi tính xách tay (Laptop) hiệu DELL inspiron 352133212 (V5i32236) black cord i3. Về dân sự: chị không yêu cầu gì. Về hình sự: chị yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Thị D trình bày: Chị

là vợ của bị cáo Lâm Văn A. Khi A đem máy vi tính xách tay lên gặp chị D ở thành phố Hồ Chí Minh chị đuổi A đi. Sau đó, do sợ A đem bán máy vi tính xách tay mà A đã lấy trộm nên bà C điện thoại cho chị D nhờ chị D kêu A đem máy vi tính về để chị D cất giữ và vận động A ra đầu thú. Ngày 18-11-2016, chị D đã giao nộp máy vi tính xách tay cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chị Trần Thị E.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa công bố lời luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Văn A và kết luận bị cáo Lâm Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đồng thời, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm Văn A từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo Lâm Văn A đồng ý tội danh và điều khoản của luật áp dụng như Viện kiểm sát đã đề nghị, không tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Lâm Văn A là hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận rằng: Vào ngày 22-10-2016, Lâm Văn A đột nhập vào phòng trọ của chị Trần Thị E ở xã A, huyện X lấy trộm của chị E một máy vi tính xách tay hiệu DELL inspiron 352133212 (V5i32236) black cord i3 trị giá là 6.895.000đ đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo Lâm Văn A đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Thấy rằng, bị cáo Lâm Văn A là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị E. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chị E, mà còn gây mất an ninh, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 01 tiền sự, sau khi phạm tội đã bỏ trốn, nên áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với Lê Thị D, lo sợ Lâm Văn A đem bán máy vi tính xách tay mà A đã lấy trộm nên chị D đã kêu A đem máy vi tính về để chị D cất giữ và vận động A ra đầu thú. Sau đó, chị D đã giao nộp máy vi tính xách tay cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chị Trần Thị E. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện X không khởi tố xử lý Lê Thị D về hành vi “Chứa chấp tài sản sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

Về dân sự: chị Trần Thị E đã nhận lại máy vi tính xách tay hiệu DELL inspiron 352133212 (V5i32236) black cord i3, hiện chị E không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Máy vi tính xách tay (Laptop) hiệu DELL inspiron 352133212 (V5i32236) black cord i3 thuộc sở hữu của chị Trần Thị E, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả cho chị E, chị E không yêu cầu gì thêm và nên không xem xét.

Án phí: Bị cáo Lâm Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Văn A 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Lâm Văn A vào trại chấp hành án.

Án phí: Áp dụng các Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lâm Văn A nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- CA huyện Thủ Thừa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Đức